

Số: 26 /2014/QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa  
liên thông tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trạm thu phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 172/TT-Tr-STTTT ngày 12/3/2014 và Báo cáo kết quả thẩm định số 272/BC-STP ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** ✓

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT Võ Đại;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Các DN Viễn thông di động trên địa bàn tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (đ/c Định), TT TH-CB;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Đại**

**QUY ĐỊNH**

**Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại  
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Phần I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**I. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc đề nghị, cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các công trình trạm thu phát sóng thông tin di động (sau đây viết tắt là BTS) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo cơ chế một cửa liên thông.

**II. Đối tượng áp dụng**

1. Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Sở Xây dựng.
3. Ủy ban nhân dân các huyện.
4. Ban Quản lý các khu công nghiệp.
5. Các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**III. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.
2. BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

**IV. Nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa liên thông**

1. Công khai quy trình thực hiện hồ sơ thủ tục, thời gian giải quyết, thẩm quyền giải quyết, lệ phí cấp phép tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Thông tin và Truyền thông để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) có liên quan biết, thực hiện đúng quy định.

2. Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng BTS của chủ đầu tư.

3. Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân các huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp và tiếp nhận kết quả (Giấy phép xây dựng BTS) từ các cơ quan cấp phép để bàn giao cho chủ đầu tư.

4. Trình tự thực hiện việc thu lệ phí cấp phép, bàn giao giấy xây dựng công trình BTS giữa cơ quan quản lý, cơ quan cấp phép và chủ đầu tư được thực hiện như sau:

a) Sau khi lãnh đạo cơ quan cấp phép ký ban hành giấy phép xây dựng công trình BTS, cơ quan cấp phép có trách nhiệm gửi Giấy phép và Thông báo thu lệ phí cấp giấy phép (Phụ lục 7) cho Bộ phận một cửa liên thông Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Bộ phận một cửa liên thông Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu chủ đầu tư nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng BTS vào tài khoản của cơ quan cấp phép, sau đó giao giấy phép cho chủ đầu tư sau khi chủ đầu tư đã nộp lệ phí cấp phép.

#### **V. Khu vực phải đề nghị cấp giấy phép xây dựng, miễn giấy phép xây dựng BTS**

Thực hiện theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Quản lý xây dựng, lắp đặt và hoạt động của trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### **VI. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định vị trí xây dựng, cấp giấy phép xây dựng BTS**

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan có thẩm quyền thẩm định vị trí xây dựng BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để xác định vị trí dự kiến xây dựng, lắp đặt BTS trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm có:

a) Sở Xây dựng có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, các thị trấn thuộc huyện và các khu đô thị khác.

b) Ủy ban nhân dân các huyện có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS trên địa bàn huyện do Ủy ban nhân dân huyện quản lý theo địa giới hành chính, trừ quy định tại Điểm a Khoản 2 Mục VI Quy định này.

c) Ban Quản lý các khu công nghiệp có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS trên địa bàn các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

✓

## Phần II

### QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

#### I. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT BTS

##### 1. Trình tự thực hiện

a) Chủ đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ (hồ sơ giấy hợp lệ theo quy định của pháp luật) cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là bộ phận một cửa liên thông). Bộ phận một cửa liên thông tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển hồ sơ điện tử cho Lãnh đạo Sở, đồng thời chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Bưu chính Viễn thông để xử lý: 0,5 ngày.

b) Phòng Bưu chính Viễn thông xử lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra vị trí xây dựng, lắp đặt BTS, đối chiếu hồ sơ thiết kế kỹ thuật BTS với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Sau đó, soạn thảo văn bản trả lời chủ đầu tư về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận vị trí xây dựng BTS: 3,5 ngày.

c) Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông ký duyệt văn bản, bộ phận một cửa liên thông tiến hành chuyển văn bản chấp thuận vị trí và 02 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS (theo quy định tại Khoản 2 Mục VI Phần I Quy định này): 01 ngày.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, cấp giấy phép xây dựng BTS theo quy định và trả kết quả (Giấy phép xây dựng BTS và Thông báo thu lệ phí cấp giấy phép) cho Sở Thông tin và Truyền thông: 15 ngày.

đ) Bộ phận một cửa liên thông Sở Thông tin và Truyền thông bàn giao giấy phép cho chủ đầu tư sau khi chủ đầu tư nộp lệ phí cấp phép cho cơ quan cấp phép.

##### 2. Cách thức thực hiện

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Sở Thông tin và Truyền thông theo địa chỉ số 17 Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại liên hệ: 0683.920.292 hoặc 0683.837.822.

Email: [sotttt@ninhthuan.gov.vn](mailto:sotttt@ninhthuan.gov.vn)

##### 3. Thành phần hồ sơ

**\* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng BTS loại 1 bao gồm:**

a) Bản sao chứng thực Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, hoặc Quyết định giao đất cho thuê đất để xây dựng BTS, hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (với tính chất sử dụng đất là đất ở hoặc đất sản xuất kinh doanh) theo quy định của nhà nước.

b) Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (Phụ lục I) của Quy định này;

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước;

d) Trường hợp BTS nằm trong khu vực bảo đảm an toàn bay của sân bay Thành Sơn, hoặc BTS có độ cao trên 45m thì chủ đầu tư phải nộp thêm văn bản xác nhận của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

**\* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng BTS loại 2 bao gồm:**

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (Phụ lục 2) của Quy định này;

b) Bản sao chứng thực Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;

c) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình;

d) Trường hợp BTS nằm trong khu vực bảo đảm an toàn bay của sân bay Thành Sơn, hoặc BTS có độ cao trên 45m thì chủ đầu tư phải nộp thêm văn bản xác nhận của Cục Tác chiến- Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

**4. Số lượng hồ sơ: 03 bộ.**

**5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc (không tính thời gian chuyển-nhận hồ sơ bằng đường bưu điện giữa Sở Thông tin và Truyền thông với cơ quan cấp giấy phép).

**6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Tùy theo từng trường hợp cụ thể, việc cấp giấy phép xây dựng BTS được các cơ quan phối hợp thực hiện như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Xây dựng.

b) Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy ban nhân dân huyện.

c) Sở Thông tin và Truyền thông - Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính gồm có 02 văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về vị trí dự kiến xây dựng BTS.

b) Giấy phép xây dựng BTS do một trong những cơ quan sau đây cấp: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**9. Lệ phí:** 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

**10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

a) Đối với BTS loại 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (Phụ lục 1) của Quy định này.

b) Đối với BTS loại 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu (Phụ lục 2) của Quy định này.

### **11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt BTS phải bảo đảm hợp lệ theo quy định của pháp luật.

b) Việc xây dựng, lắp đặt các BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng; bảo đảm tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

### **12. Căn cứ pháp lý**

a) Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quân lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

b) Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

d) Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

đ) Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

e) Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

g) Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

h) Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trạm thu phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

i) Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

## **II. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT TẠM CHO BTS**

### **1. Trình tự thực hiện**

a) Chủ đầu tư nộp 03 bộ hồ sơ (hồ sơ giấy hợp lệ theo quy định của pháp luật) cho bộ phận một cửa liên thông của Sở Thông tin và Truyền thông. Bộ phận một cửa liên thông tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển hồ sơ điện tử cho Lãnh đạo Sở, đồng thời chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Bưu chính Viễn thông để xử lý: 0,5 ngày.

b) Phòng Bưu chính Viễn thông xử lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra vị trí xây dựng, lắp đặt BTS, đối chiếu hồ sơ thiết kế kỹ thuật BTS với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Sau đó, soạn thảo văn bản trả lời chủ đầu tư về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận vị trí xây dựng BTS: 3,5 ngày.

c) Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông ký duyệt văn bản, bộ phận một cửa liên thông tiến hành chuyển văn bản chấp thuận vị trí và 02 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng BTS (theo quy định tại Khoản 2 Mục VI Phần I Quy định này): 01 ngày.

d) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, cấp giấy phép xây dựng BTS theo quy định và trả kết quả (Giấy phép xây dựng BTS và Thông báo thu lệ phí cấp giấy phép) cho Sở Thông tin và Truyền thông: 15 ngày.

đ) Bộ phận một cửa liên thông Sở Thông tin và Truyền thông bàn giao giấy phép cho chủ đầu tư sau khi chủ đầu tư nộp lệ phí cấp phép cho cơ quan cấp phép.

## 2. Cách thức thực hiện

Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho Sở Thông tin và Truyền thông theo địa chỉ số 17 Nguyễn Trãi, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại liên hệ: 0683.920.292 hoặc 0683.837.822.

Email: [sotttt@ninhthuan.gov.vn](mailto:sotttt@ninhthuan.gov.vn)

## 3. Thành phần hồ sơ

**\* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt tạm cho BTS loại 1 bao gồm:**

- Bản sao chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất.
- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu (Phụ lục 1a) của Quy định này.

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điện hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước;

d) Trường hợp BTS nằm trong khu vực bảo đảm an toàn bay của sân bay Thành Sơn, hoặc BTS có độ cao trên 45m thì chủ đầu tư phải nộp thêm văn bản xác nhận của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

**\* Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm cho BTS loại 2 bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu (Phụ lục 2a) của Quy định này.



- b) Bản sao chứng thực Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình;
- c) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình;
- d) Trường hợp BTS nằm trong khu vực bảo đảm an toàn bay của sân bay Thành Sơn, hoặc BTS có độ cao trên 45m thì chủ đầu tư phải nộp thêm văn bản xác nhận của Cục Tác chiến- Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

**4. Số lượng hồ sơ:** 03 bộ.

**5. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc (không tính thời gian chuyển-nhận hồ sơ bằng đường bưu điện giữa Sở Thông tin và Truyền thông với cơ quan cấp giấy phép).

**6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lắp đặt BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

#### **7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

Tùy theo từng trường hợp cụ thể, việc cấp giấy phép xây dựng BTS được các cơ quan phối hợp thực hiện như sau:

- a) Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Xây dựng.
- b) Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy ban nhân dân huyện.
- c) Sở Thông tin và Truyền thông - Ban Quản lý các khu công nghiệp.

#### **8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính gồm có 02 văn bản sau đây:

- a) Văn bản chấp thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về vị trí dự kiến xây dựng BTS.
- b) Giấy phép xây dựng tạm cho BTS do một trong những cơ quan sau đây cấp: Sở Xây dựng, hoặc Ủy ban nhân dân huyện, hoặc Ban quản lý các khu công nghiệp.

**9. Lệ phí:** 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

#### **10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

- a) Đối với BTS loại 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu (Phụ lục 1a).
- b) Đối với BTS loại 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu (Phụ lục 2a).

#### **11. Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính**

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt tạm cho BTS phải bảo đảm hợp lệ theo quy định của pháp luật.

b) Việc xây dựng, lắp đặt các BTS trong mọi trường hợp phải bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ

thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng; bảo đảm tuân thủ quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.

## 12. Căn cứ pháp lý

a) Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

b) Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

d) Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

đ) Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

e) Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

g) Thông tư số 03/2001/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

h) Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trạm thu phát sóng thông tin di động ở các đô thị.

i) Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Võ Đại

Phụ lục 1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình trạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất – BTS loại 1)

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận;

.....

1. Tên chủ đầu tư:.....
- Người đại diện..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà:.....Đường..... Phường (xã).....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại:.....
2. Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số:.....Diện tích:.....m<sup>2</sup>.
- Tại:.....Đường: .....
- Phường (xã) ..... Huyện (thành phố).....
- Toạ độ: Kinh độ..... Vĩ độ.....
- Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê).....
3. Nội dung đề nghị cấp phép:
- Loại BTS (Tự đứng, hoặc dây co):.....
- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình tính từ mặt đất:.....m.
- Chiều cao cột ăng ten:.....m.
- Số lượng ăng ten dự kiến lắp đặt:.....thiết bị.
4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....
5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....
- Địa chỉ:.....Điện thoại:.....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):.....cấp ngày:.....
6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....
7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....tháng.
8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt vào công trình đã xây dựng- BTS loại 2)

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận;

- .....

- Tên chủ đầu tư:.....
  - Người đại diện..... Chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà:.....Đường..... Phường (xã).....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
- Địa điểm lắp đặt:
  - Công trình được lắp đặt:.....
  - Chiều cao công trình:.....m.
  - Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây):.....
  - Thuộc sở hữu của:.....
  - Số nhà:.....Đường..... Phường (xã).....
  - Tọa độ: Kinh độ..... Vĩ độ.....
  - Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:.....
  - Hợp đồng thuê địa điểm:.....
- Nội dung đề nghị cấp phép:
  - Loại BTS (Tự đứng, hoặc dây co):.....
  - Diện tích mặt sàn:.....m<sup>2</sup>.
  - Chiều cao công trình tính từ mặt đất:.....m.
  - Chiều cao cột ăng ten:.....m.
  - Số lượng ăng ten dự kiến lắp đặt:.....thiết bị.
- Đơn vị hoặc người thiết kế:.....
  - Địa chỉ:.....
  - Điện thoại:.....
- Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....
  - Địa chỉ:..... Điện thoại:.....
  - Giấy phép hành nghề số (nếu có):.....cấp ngày:.....
- Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....
- Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....tháng.
- Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 1a**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM**

*(Sử dụng cho công trình tạm và cột ăng ten xây dựng trên mặt đất – BTS loại 1)*

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận;
- .....

1. Tên chủ đầu tư:.....

- Người đại diện..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà:.....Đường..... Phường (xã).....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại:.....

2. Địa điểm xây dựng:

- Lô đất số:.....Diện tích:.....m<sup>2</sup>.

- Tại:.....Đường: .....

- Phường (xã) ..... Huyện (thành phố).....

- Toạ độ: Kinh độ..... Vĩ độ.....

- Nguồn gốc đất (thuộc quyền sử dụng của chủ đầu tư hay thuê).....

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại BTS (Tự đứng, hoặc dây co):.....

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình tính từ mặt đất:.....m.

- Chiều cao cột ăng ten:.....m.

- Số lượng ăng ten dự kiến lắp đặt:.....thiết bị.

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....

- Địa chỉ:.....Điện thoại:.....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):.....cấp ngày:.....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn**  
*(Ký ghi rõ họ tên)*

## Phụ lục 2a

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM***(Sử dụng cho trạm và cột ăng ten được lắp đặt vào công trình đã xây dựng- BTS loại 2)*

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông Ninh Thuận;

- .....

1. Tên chủ đầu tư:.....

- Người đại diện..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà:..... Đường..... Phường (xã).....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm lắp đặt:

- Công trình được lắp đặt:.....

- Chiều cao công trình:.....m.

- Kết cấu nhà (nhà khung hay nhà xây):.....

- Thuộc sở hữu của:.....

- Số nhà:..... Đường..... Phường (xã).....

- Toạ độ: Kinh độ..... Vĩ độ.....

- Giấy tờ quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công trình:.....

- Hợp đồng thuê địa điểm:.....

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại BTS (Tự đứng, hoặc dây co):.....

- Diện tích mặt sàn:.....m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình tính từ mặt đất:.....m.

- Chiều cao cột ăng ten:.....m.

- Số lượng ăng ten dự kiến lắp đặt:.....thiết bị.

4. Đơn vị hoặc người thiết kế:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

5. Tổ chức, cá nhân thẩm định thiết kế (nếu có):.....

- Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):..... cấp ngày:.....

6. Phương án phá dỡ, di dời (nếu có):.....

7. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:.....tháng.

8. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

..... Ngày ..... tháng .... năm .....

**Người làm đơn***(Ký ghi rõ họ tên)*

.....  
Cơ quan cấp GPXD...

**Phụ lục 3**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
Số: / GPXD  
(Sử dụng cho công trình BTS loại 1)

1. Cấp cho: .....
- Địa chỉ : .....
- Số nhà: .....Đường .....Phường (xã): .....Tỉnh, thành phố:.....
2. Được phép xây dựng công trình (loại BTS): .....
- Theo thiết kế có ký hiệu: .....
- Do: .....lập .....
- Gồm các nội dung sau đây: .....
- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.
- Loại cột ăng ten: .....
- Chiều cao ăng ten: ..... m .....
- Trên lô đất: .....Diện tích .....m<sup>2</sup>
- Cốt nền xây dựng: .....chỉ giới xây dựng.....
- Tại : .....đường .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố.....
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: .....
- .....
3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép.

.....ngày tháng năm.....  
**Cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**  
- Như trên,  
- Lưu:

## Phụ lục 4

.....  
Cơ quan cấp GPXD...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: / GPXD

(Sử dụng cho công trình BTS loại 2)

1. Cấp cho: .....

- Địa chỉ : .....

- Số nhà: .....Đường.....Phường (xã).....Tỉnh, thành phố: .....

2. Được phép lắp đặt trạm thu phát sóng di động - BTS loại 2

Theo thiết kế có ký hiệu: .....

Do: .....lập.....

Gồm các nội dung sau đây: .....

- Diện tích sàn lắp đặt: ..... m<sup>2</sup>.

- Loại cột ăng ten: .....

- Chiều cao công trình được lắp đặt:.....m

- Chiều cao ăng ten: ..... m

Tại: .....đường:.....

Phường (xã) ..... Quận (huyện).....

Tỉnh, thành phố. ....

Hợp đồng thuê địa điểm: .....

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công lắp đặt trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép.

.....ngày tháng năm .....

**Cơ quan cấp giấy phép xây dựng**

(Ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:



**Phụ lục 5**

.....  
Cơ quan cấp GPXD...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM**

Số: / GPXD

(Sử dụng cho công trình BTS loại 1)

1. Cấp cho: .....
- Địa chỉ : .....
- Số nhà: .....Đường .....Phường (xã): .....Tỉnh, thành phố:.....
2. Được phép xây dựng công trình (loại BTS): .....
- Theo thiết kế có ký hiệu: .....
- Do: .....lập .....
- Gồm các nội dung sau đây: .....
- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.
- Loại cột ăng ten: .....
- Chiều cao ăng ten: ..... m .....
- Trên lô đất: .....Diện tích .....m<sup>2</sup>
- Cốt nền xây dựng: .....chỉ giới xây dựng.....
- Tại : .....đường .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố.....
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: .....
- .....
3. Công trình được tồn tại đến: .....
4. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình theo giấy phép xây dựng tạm khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.
5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

.....ngày tháng năm .....

**Cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**  
- Như trên,  
- Lưu:

**Phụ lục 6**

.....  
 Cơ quan cấp GPXD...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM**

Số: / GPXD  
 (Sử dụng cho công trình BTS loại 2)

1. Cấp cho: .....

- Địa chỉ : .....

- Số nhà: .....Đường.....Phường (xã):.....Tỉnh, thành phố: .....

2. Được phép lắp đặt trạm thu phát sóng di động - BTS loại 2

Theo thiết kế có ký hiệu: .....

Do: .....lập.....

Gồm các nội dung sau đây: .....

- Diện tích sàn lắp đặt: ..... m<sup>2</sup>.

- Loại cột ăng ten: .....

- Chiều cao công trình được lắp đặt:.....m

- Chiều cao ăng ten: ..... m

Tại: .....đường:.....

Phường (xã) ..... Quận (huyện).

Tỉnh, thành phố. ....

Hợp đồng thuê địa điểm: .....

3. Công trình được tồn tại đến: .....

4. Chủ đầu tư phải tự dỡ bỏ công trình theo giấy phép xây dựng tạm khi Nhà nước thực hiện quy hoạch theo thời hạn ghi trong giấy phép được cấp.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

.....ngày tháng năm .....

**Cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
 (ký tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên,

- Lưu:

**Phụ lục 7**

.....  
Cơ quan cấp GPXD...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO NỘP LỆ PHÍ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG BTS**  
(Có giá trị đến ngày...../...../.....)

**SỞ XÂY DỰNG/UBND HUYỆN...../BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN THÔNG BÁO**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư):.....
- .....
- Địa chỉ :.....
- Có trách nhiệm nộp các khoản lệ phí cấp giấy phép để được cấp .....giấy phép xây dựng công trình BTS theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của .....
- Lệ phí cấp giấy phép:.....(đồng)
- Số tiền bằng chữ:.....
- Thời hạn nộp tiền trước ngày;...../...../.....
- Đơn vị được cấp và nhận giấy phép sau khi đã thanh toán đầy đủ số tiền lệ phí cấp giấy phép của Thông báo này.
- Hình thức nộp: Nộp tiền mặt, chuyển tiền hoặc chuyển khoản cho:
- + Sở Xây dựng/UBND huyện...../Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.
- + Địa chỉ:.....
- + Điện thoại:.....Fax:.....
- + Số tài khoản:.....
- + Tại: Kho bạc/Ngân hàng.....

**Cơ quan cấp giấy phép xây dựng**  
(ký tên, đóng dấu)